

Hướng dẫn giải các bài tập trang 57, 58 So sánh các số có năm chữ số sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Chân trời sáng tạo (CTST) thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

Giải Toán lớp 3 CTST trang 56, 57 Thực hành**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 56 Bài 1: >, <, =**

a) $3\ 792 \text{ .?} . 10\ 000$

$215 \text{ .?} . 1000$

b) $96\ 321 \text{ .?} . 95\ 132$

$59\ 901 \text{ .?} . 59\ 703$

c) $74\ 280 \text{ .?} . 74\ 288$

$20\ 306 \text{ .?} . 20\ 000 + 300 + 6$

d) $68\ 015 \text{ .?} . 70\ 000$

$40\ 070 \text{ .?} . 40\ 000 + 100$

Lời giải:

a) $3\ 792 < 10\ 000$

$215 < 1\ 000$

b) $96\ 321 > 95\ 132$

$59\ 901 > 59\ 703$

c) $74\ 280 < 74\ 288$

$20\ 306 = 20\ 000 + 300 + 6$

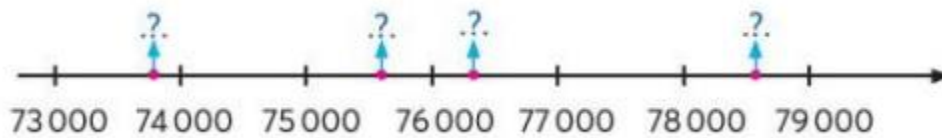
d) $68\ 015 < 70\ 000$

$40\ 070 < 40\ 000 + 100$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 57 Bài 2: Cho bốn số: 75638; 73856; 76385; 78635.

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.

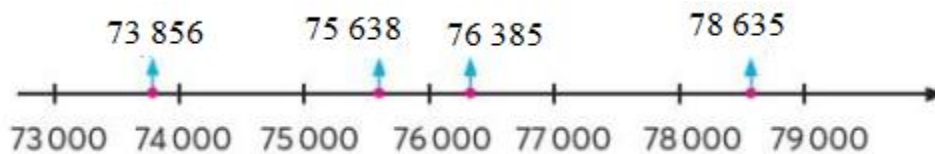
b) Tìm vị trí của mỗi số đã cho trên tia số.



Lời giải:

a) 78 635; 76 385; 75 638; 73 856.

b)



Giải Toán Chân trời sáng tạo lớp 3 trang 57 Luyện tập

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 57 Bài 1: Thay chữ số thích hợp vào .?.

a) $78659 < 7.? . 825$

b) $27184 > 27 .?.93$.

Lời giải:

a) $78\ 659 < 79\ 825$

b) $27184 > 27\ 093$.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 57 Bài 2: Câu nào đúng, câu nào sai?

a) An cao 124 cm, Bình cao 1 m 24 cm. Hai bạn cao bằng nhau.

b) Sáng nay Hùng đã uống được 750 ml nước, Cường đã uống được hơn 1 l nước. Hùng đã uống được ít nước hơn Cường.

c) Bao đậu xanh cân nặng 20 kg 500g, bao gạo cân nặng 25 kg. Bao đậu xanh cân nặng hơn bao gạo.

Lời giải:

a) An cao 124 cm, Bình cao 1 m 24 cm.

Đổi $1\text{ m } 24\text{ cm} = 124\text{ cm}$.

Vì $124\text{ cm} = 124\text{ cm}$ nên hai bạn cao bằng nhau.

Câu a) đúng.

b) Sáng nay Hùng đã uống được 750 ml nước, Cường đã uống được hơn 1 l nước.

Đổi $1\text{ l} = 1000\text{ ml}$

Vì $750\text{ ml} < 1000\text{ ml}$ nên bạn Hùng đã uống được ít nước hơn Cường.

Câu b) đúng.

c) Bao đậu xanh cân nặng 20 kg 500g, bao gạo cân nặng 25 kg.

Đổi $20\text{ kg } 500\text{ g} = 20\,500\text{ g}$; $25\text{ kg} = 25\,000\text{ g}$

Vì $20\,500\text{ g} < 25\,000\text{ g}$ nên bao gạo cân nặng hơn bao đậu xanh.

Câu c) sai

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 57 Bài 3: Làm tròn số đến hàng chục nghìn.

Ví dụ:

30715, 31528, 32605, 33901, 34285	→	30 000
35202, 36119, 37453, 38109, 39505	→	40 000

Làm tròn số đến hàng chục nghìn

- a) Làm tròn số 94162 đến hàng chục nghìn thì được số .?.
- b) Làm tròn số 69801 đến hàng chục nghìn thì được số .?.
- c) Làm tròn số 26034 đến hàng chục nghìn thì được số .?.

Lời giải:

- a) Làm tròn số 94 162 đến hàng chục nghìn thì được số 90 000.
- b) Làm tròn số 69 801 đến hàng chục nghìn thì được số 70 000.
- c) Làm tròn số 26 034 đến hàng chục nghìn thì được số 30 000.

Giải Toán CTST lớp 3 trang 57 Thử thách

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 57 Bài Thử thách: Thay bằng số thích hợp.

a) $78\,309 = 70\,000 + 8\,000 + \star + 9$	b) $18\,300 = 10\,000 + \star + 300$
c) $90\,000 + 8\,000 + \star = 98\,020$	d) $40\,000 + \star + 60 = 45\,060$

Lời giải:

- a) $78\,309 = 70\,000 + 8\,000 + 300 + 9$
- b) $18\,300 = 10\,000 + 8\,000 + 300$
- c) $90\,000 + 8\,000 + 20 = 98\,020$
- d) $40\,000 + 5\,000 + 60 = 45\,060$